

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NC

Trà Vinh, ngày tháng 5 năm 2023

V/v khắc phục những hạn chế, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2023

Kính gửi:

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Xét Báo cáo số 174/BC-SNV ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Giám đốc Sở Nội vụ về kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2022 của tỉnh Trà Vinh và đề xuất giải pháp khắc phục những điểm hạn chế, nâng cao thứ hạng năm 2023; Báo cáo số 177/BC-SNV ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Giám đốc Sở Nội vụ về kết quả Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) tỉnh Trà Vinh năm 2022 và đề xuất giải pháp khắc phục những điểm hạn chế, nâng cao thứ hạng Chỉ số SIPAS năm 2023 (đính kèm các báo cáo của Sở Nội vụ). Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Thủ trưởng các các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị, địa phương): (1) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý và công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương về ý nghĩa, vai trò và kết quả của các Chỉ số PAR Index, Chỉ số PAPI, Chỉ số SIPAS trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; (2) Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả Chương trình số 12-CTr/TU ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các Chỉ số PAR Index, PAPI, SIPAS giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1850/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thông tin, tuyên truyền công tác cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2023 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về cải cách hành chính; (3) Thực hiện nghiêm các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao năng lực làm việc, tinh thần, thái độ phục vụ của công chức, viên chức, nhất là đối với công chức, viên chức trực tiếp tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính;

thường xuyên theo dõi, kiểm tra Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tiếp nhận phản ánh, kiến nghị liên quan đến tiêu cực của công chức, viên chức để xem xét và kịp thời chấn chỉnh; (4) Tổ chức thực hiện đúng và hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, phân đầu đảm bảo 100% hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết và trả kết quả trước, đúng thời hạn theo quy định; (5) Tăng cường công tác phối hợp và nâng cao trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ gắn với các nội dung, tiêu chí đánh giá của các Chỉ số PAR Index, PAPI, SIPAS nhằm từng bước cải thiện kết quả các Chỉ số trong những năm tiếp theo; (6) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các tiêu chí như: Trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước; cơ hội tham gia vào quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách; chất lượng chính sách; kết quả, tác động của chính sách; (7) Trên cơ sở những kết quả đã đạt được và nhận xét, đánh giá tại các Báo cáo nêu trên, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc rà soát các nhiệm vụ và xây dựng kế hoạch khắc phục các nhiệm vụ, nội dung chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt ngay trong năm 2023 (*việc xây dựng kế hoạch khắc phục hoàn thành chậm nhất đến ngày 09 tháng 6 năm 2023 và gửi đến Sở Nội vụ để tổng hợp, theo dõi*).

2. Các cơ quan được phân công phụ trách các tiêu chí Chỉ số nội dung nêu tại khoản 2 Mục IV Báo cáo số 174/BC-SNV và khoản 2 Mục IV Báo cáo số 177/BC-SNV, xây dựng kế hoạch cụ thể để vừa đảm bảo thực hiện khắc phục những tồn tại, hạn chế được đánh giá, phân tích tại các Báo cáo nêu trên, vừa thực hiện có hiệu quả các tiêu chí thuộc trách nhiệm được giao (*việc xây dựng kế hoạch khắc phục hoàn thành chậm nhất đến ngày 09 tháng 6 năm 2023 và gửi đến Sở Nội vụ để tổng hợp, theo dõi*); kết quả thực hiện khắc phục các tiêu chí của các Chỉ số được xem là một trong các tiêu chí xem xét, đánh giá trách nhiệm người đứng đầu trong năm 2023.

3. Giao Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc khắc phục; kết quả việc khắc phục tổng hợp vào báo cáo phân tích, đánh giá các Chỉ số năm 2023. Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương chậm xây dựng kế hoạch khắc phục hoặc khắc phục chưa đạt yêu cầu, Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BLĐ VPUBND tỉnh;
- Phòng THNV (thực hiện);
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quỳnh Thiện